

**Xung quanh từ “xã hội hoá”
trong Dự thảo Báo cáo Chính trị
tại Đại hội X Đảng Cộng Sản Việt Nam**

Ngô Thanh Nhân ¹
Đại học New York & Brecht Forum (Marxist School)
8 tháng 3 năm 2006

Giới thiệu

Trong thời gian gần đây, báo chí nhắc nhở nhiều về từ “xã hội hoá”, nhất là những lãnh đạo trong ngành giáo dục và y tế. Thông thường người ta hiểu “xã hội hoá” dĩnh dảng một cách phiến diện về lý luận, hàm nghĩa biến một trách nhiệm nào đó thành trách nhiệm chung của xã hội.² Ví dụ, giáo dục ở Việt Nam vốn là nhà nước lo, thì “xã hội hoá giáo dục” nghĩa là mọi người phải tự trả phí. Có lẽ đây là lúc nhiều khái niệm “xã hội hoá” mâu thuẫn nhau xuất hiện tràn lan.

Từ “xã hội hoá” có rất nhiều nghĩa khác nhau trong khoa học, như ngành tâm lý. Bài này chỉ viết xung quanh khái niệm xã hội hoá trong một nền kinh tế thị trường của một nhà nước theo chủ nghĩa xã hội, như ở Việt Nam, do một đảng cộng sản lãnh đạo theo chủ nghĩa Marx-Lê-nin. Chúng tôi tránh cách dùng từ “xã hội hoá” trên báo chí gần đây, chỉ dựa vào văn bản chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam như *Dự thảo Báo cáo Chính trị tại Đại hội X* (sau đây gọi là *Dự thảo*), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (sau đây gọi là *Cương lĩnh*), và cùng lúc tham khảo *Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992* (sau đây gọi là *Hiến pháp*). Đây là những văn kiện chính thức. Điều đáng ngạc nhiên là từ này không có định nghĩa, và khi dùng không nhất quán. Sau khi trích các đoạn nói về “xã hội hoá” trong *Dự thảo*, chúng tôi so sánh với mô tả của Marx về quá trình nhà tư bản đưa lao động cá thể vào sản xuất đại trà, tối đa mức bóc lột, các nhà tư bản diệt nhau, và với mục tiêu của Lê-nin trong quá trình nhà nước, với tư cách nhà tư bản to nhất, đẩy mạnh sản xuất lớn, để phục vụ lợi ích vừa toàn dân. Vì nhà nước Việt Nam được tổ chức theo mô hình của Lê-nin, nên bài này cố gắng dựa vào đó để hiểu nội dung từ “xã hội hoá” trong các văn kiện trên

¹ Chúng tôi xin cảm ơn sự góp ý chi tiết của Merle Ratner, Ts Vũ Quang Việt và Trần Hải Hạc. Về tác giả, xem <http://www.cs.nyu.edu/~nhan> và <http://www.brechtforum.org>.

² Ví dụ cách hiểu thông thường nhất là dùng nghĩa của từ “xã hội” cộng với nghĩa của hình vị “hoá”, như các cách giải thích dưới đây cho “xã hội hoá” là “chung”: (1) hoạt động sản xuất trong tư bản hay gì đó đã là hoạt động không thể tự một người hay gia đình làm được, mà là một hoạt động có tổ chức, có tính tập thể và sử dụng tư bản máy móc (cũng là công trình của nhiều người trong xã hội và dựa vào tri thức chung của nhiều thế hệ); (2) hoạt động do nhà nước quyết định, điều động và kiểm soát—bắt mọi người làm chung; (3) hoạt động chung có tính tự nguyện: như là tập thể người bỏ vốn vào công ty, quyền tùy thuộc số tiền vốn bỏ ra; hay là các hợp tác xã mà người lao động làm chung, quyết định chung mỗi người một phiếu giống nhau; hay (4) kiểu Việt Nam hiện nay trên báo chí, xã hội hoá là mỗi người tự đóng góp, tự lo, nhà nước cố gắng giảm đi trách nhiệm của mình.

của Việt Nam. Để kết thúc, chúng tôi thử giới thiệu một khái niệm công ty không vụ lợi trong tiến trình xã hội hoá trong khu vực nhà nước và xã hội trách nhiệm.

A. Từ “xã hội hoá” trong *Dự thảo*

1. Cách dùng từ “xã hội hoá” thứ 1 trong *Dự thảo*:

Từ “xã hội hoá” dùng trong đoạn trích dưới đây không có định nghĩa, nhưng gồm 2 phần: phần 1 “xã hội hoá sản xuất kinh doanh” (hay xã hội hoá sản xuất và xã hội hoá kinh doanh?) và phần 2, “xã hội hoá sở hữu”, và cho rằng “doanh nghiệp cổ phần” phát triển đạt được cả hai loại xã hội hoá sản xuất kinh doanh và sở hữu.

“Doanh nghiệp cổ phần ngày càng phát triển, trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến, thúc đẩy xã hội hoá sản xuất kinh doanh và sở hữu. Xoá bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu; Nhà nước chỉ thực hiện sự ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm; một số mục tiêu như xuất khẩu, tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo, khắc phục những rủi ro; một số địa bàn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa.” [xem đoạn 2 *Dự thảo*, mục IV.4, “Phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh”].

Kinh doanh cổ phần ghi trong *Dự thảo* gồm cả việc tham gia “tập đoàn kinh tế khu vực” và việc “đẩy mạnh và mở rộng diện cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, kể cả các tổng công ty nhà nước”³—trong đó của công (quyền tài sản, quyền sử dụng đất,...) được đưa ra để tham gia cổ phiếu.

Người đọc có thể đoán “xã hội hoá” tiêu biểu bằng loại doanh nghiệp cổ phần. Trong nghĩa “xã hội hoá sở hữu” doanh nghiệp cổ phần có nhiều người góp vốn làm cổ phần viên, bầu theo số cổ phiếu. *Dự thảo* định nghĩa Việt Nam hiện nay gồm 5 thành phần kinh tế,⁴ như vậy câu trên có thể hiểu nhằm khuyến khích cổ phần hoá ở mọi thành phần kinh tế, kể cả thành phần kinh tế nhà nước, vốn và của cải là của nhà nước—là sở hữu toàn dân.

Tuy loại doanh nghiệp cổ phần đẩy mạnh “xã hội hoá” sản xuất, kinh doanh, và sở hữu, như Marx nói về kinh tế tư bản, nhưng ngày nay nó lại mang nhiều yếu tố tác hại cho xã hội. Ví dụ, loại doanh nghiệp cổ phần tại Mỹ là loại doanh nghiệp tư được hình thành và tổ chức vì lợi ích của cổ phần viên và ban điều hành, tuy cổ phiếu có khi bán đại trà trên thị trường chứng khoán, nhưng vẫn có chính sách tồi tệ nhất đối với công nhân viên. Ở đây, khái niệm doanh nghiệp cổ phần là loại doanh nghiệp tư bản đã phân biệt khâu đầu tư, khâu điều hành (thuê), khâu kinh doanh và khâu sản xuất, mỗi khâu có thể ở các vùng địa lý khác nhau. Ban điều hành hàng năm có trách nhiệm lớn nhất là đem lợi nhuận to nhất cho cổ phần viên. Các cổ phần viên thường không cần biết ban điều hành làm cách nào để có lãi, nên lương bổng của ban điều hành có khi tự do tăng... Có vài cách để có lãi nhanh: tâu các doanh nghiệp lỗ, giảm chi ở bộ phận sản xuất bằng mọi cách, v.v. Trong trường hợp lỗ lỗ hay tâu tán tài sản, ban điều hành thường báo cáo không thật (như

³ *Dự thảo*, op. cit.

⁴ Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

trường hợp Enron) trong một thời gian dài. Phương pháp tâu các doanh nghiệp kém⁵ không phải nhằm để làm cho doanh nghiệp này tốt hơn, mà để giải thể doanh nghiệp, bán một số bộ phận hay toàn bộ của cái doanh nghiệp, sa thải công nhân viên, thường huỷ bỏ một phần hay toàn bộ hợp đồng của công nhân viên đối với doanh nghiệp bị mua. Nếu bỏ được hợp đồng với công nhân, như lương hay hưu bổng, thực tế doanh nghiệp đã chuyển lỗ thành lời. Một phương pháp khác khá phổ thông hiện nay, như hiện tượng giảm cỡ [*downsizing*] Michael Moore mô tả⁶, là đóng cửa và chuyển khâu sản xuất sang các nước đang phát triển, nhân công rẻ hơn, được giảm thuế tại đó một thời gian, vứt bỏ các trách nhiệm xã hội xung quanh khâu sản xuất cũ tại Mỹ... Trong tất cả các cách giảm chi, khâu sản xuất là khâu chính làm cho công ty có lãi, bao giờ cũng là nạn nhân đầu tiên của “giảm cỡ”.

Hướng phát triển “kinh doanh cổ phần” trong chiều hướng ghi trên, như ở Mỹ, đã khác mục tiêu xã hội chủ nghĩa “con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công” ghi trong *Cương lĩnh*.⁷

2. Cách dùng từ “xã hội hoá” thứ 2 trong *Dự thảo*:

Từ “xã hội hoá” trong *Dự thảo* phần “Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” cũng thiếu định nghĩa, và không giống cách dùng từ “xã hội hoá” nêu trên về doanh nghiệp cổ phần:

“Đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, phương pháp giáo dục theo hướng ‘chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa’, nâng cao chất lượng dạy và học.” [xem Mục VII.1, *Dự thảo*].

Vì giáo dục là thuộc trách nhiệm của nhà nước, phải chăng từ “xã hội hoá giáo dục về cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và phương pháp giáo dục” có nghĩa là biến phần trách nhiệm của nhà nước thành tư nhân hay cùng hợp tác với tư nhân? Ở đây *Dự thảo* không nói cổ phần hoá kinh doanh và sở hữu giáo dục. Phải chăng trong giáo dục và đào tạo, từ “xã hội hoá” mang nghĩa khác, và nghĩa đó là gì? là phi nhà nước hoá giáo dục?

Nếu hiểu “xã hội hoá” là tư nhân hoá hay phi nhà nước hoá hay hợp tác, một phần hay nhiều phần, đều bất cập. Từ “xã hội hoá” trên đây, tuy mơ hồ, nhưng không ngoài bối cảnh giáo dục và đào tạo là một ngành của nhà nước ghi trong *Hiến pháp* sản xuất đại trà các sản phẩm thông tin phục vụ người tiêu thụ, là công dân, ở các lứa tuổi định sẵn. *Hiến pháp* ghi:

“Nhà nước ưu tiên đầu tư cho giáo dục, khuyến khích các nguồn đầu tư khác.”

Ngân sách dành cho Bộ Giáo dục và Đào tạo cao như hiện nay có thể coi là “ưu tiên đầu

⁵ Việc làm của vai Edward (Richard Gere) trong phim *Pretty Woman* (1990) với đạo diễn Garry Marshall.

⁶ Phim thời sự *The Big One* của Miramax Films 1998, do Michael Moore, đạo diễn, theo chuyên vận động quyền *Downsize This!* của tác giả, *New York Times* Best Sellers. do nhà xuất bản Crown Publishers, 1996.

⁷ *Cương lĩnh*, op. cit. đoạn 4, phần II. “Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”.

tư”.⁸ Ngược lại, tình trạng khủng hoảng giáo dục và đào tạo trong một thời gian dài như hiện nay cho thấy nhà nước chưa coi giáo dục là “quốc sách hàng đầu” (*Hiến pháp*, điều 35). Nghĩa là, khi *Hiến pháp* nói giáo dục là “quốc sách”, thì việc “xã hội hoá” trong *Dự thảo* không thể hiểu trách nhiệm của ai ngoài nhà nước đối với cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, phương pháp giáo dục,... “Xã hội hoá” là nhà nước phải định chế hoá, chi phối bằng luật những “nguồn đầu tư khác”.

Qua hai cách dùng từ “xã hội hoá” khác nhau ở trên, mơ hồ và không kèm theo định nghĩa, ngữ cảnh cho thấy *Dự thảo* muốn (1) “xã hội hoá là cổ phần hoá” đối với sản xuất kinh doanh và sở hữu, và (2) “xã hội hoá là tư nhân hoá một phần” đối với tổ chức, quản lý và phương pháp giáo dục. Mơ hồ này cho thấy sự cần thiết phải hiểu tường tận và hệ thống ý nghĩa của từ “xã hội hoá” theo Marx và Lê-nin.

B. Bối cảnh xã hội hoá trong một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

1. Định nghĩa “xã hội hoá” của Marx

Từ “xã hội hoá” theo truyền thống có hai nghĩa chính, một nghĩa nhìn từ phía chủ nghĩa tư bản, một nghĩa nhìn từ phía nhà nước “xã hội chủ nghĩa”. Nghĩa đầu, nguyên thủy của Marx, viết kỹ như trong đoạn văn, trích trong *Tư bản luận*, quyển 1, phần VIII, “Tích lũy tư bản”, Chương 32:

“Ngay khi tiến trình biến đổi vừa đủ làm tan rã xã hội cũ từ trên xuống dưới, ngay khi người lao động bị biến thành vô sản, công cụ lao động của họ thành tư bản, ngay khi phương thức sản xuất tư bản tự đứng vững trên đôi chân của mình, thì sự tiến xa hơn nữa trong quá trình xã hội hoá lao động, sự tiến xa hơn nữa trong quá trình biến đổi đất đai và các tư liệu sản xuất khác thành khai thác xã hội [*socially exploited*]⁹, và do đó, là tư liệu sản xuất chung, cũng như sự tiến xa hơn nữa việc tước đoạt các chủ của cải tư nhân, mang một dạng mới. Cái sẽ bị tước đoạt bây giờ không còn là người lao động tự làm cho mình, mà là nhà tư bản bóc lột [*exploiting*]¹⁰ nhiều người lao động. Tiến trình tước đoạt đạt được bằng tác động của các quy luật tự nội của chính sản xuất tư bản, bằng sự tập trung tư bản. Một nhà tư bản luôn luôn giết nhiều nhà tư bản. Cùng nhịp với quá trình tập trung, hay quá trình tước đoạt nhiều nhà tư bản bởi một số ít, dạng hợp tác của quá trình lao động, sự áp dụng kỹ thuật khoa học có ý thức, quá trình canh tác đất đai có phương pháp, quá trình biến đổi công cụ lao động thành công cụ lao động sử dụng chung, sự tiết kiệm mọi tư liệu sản xuất trong sử dụng như là tư liệu sản xuất của lao động tập thể, xã hội hoá, phát triển trên một tầm cỡ ngày càng rộng, sự ràng

⁸ Vũ Quang Việt (chuyên viên cao cấp về thống kê kinh tế LHQ) và Trần Nam Bình (Gs Kinh tế, ĐH New South Wales), *Lý do học sinh tiểu học giảm ở Việt Nam*, trích đăng trên báo *Lao động*, 16.3.2006.

⁹ Từ “*socially exploited*” ở đây chúng tôi xin dịch là “khai thác [trên bình diện] xã hội”.

¹⁰ Ngược lại, từ “*exploiting*” ở đây chúng tôi xin dịch là “bóc lột”.

buộc mọi dân tộc vào mạng lưới thị trường toàn cầu, và theo đó, tính quốc tế của chế độ tư bản.”¹¹

Hai từ “lao động xã hội hoá” trong đoạn trích trên, gồm

- “sự tiến xa hơn nữa của quá trình xã hội hoá lao động... thành khai thác xã hội, và do đó, là tư liệu sản xuất chung” [*further socialization of labor... into socially exploited and, therefore, common means of production*]; và
- hai là, “sự tiết kiệm mọi tư liệu sản xuất trong sử dụng như là tư liệu sản xuất của lao động tập thể, xã hội hoá” [*the economizing of all means of production by their use as means of production of combined, socialized labor*]

cho phép chúng ta hình dung từ “xã hội hoá” theo nghĩa mặt biểu hiện của lao động tập thể, đã thành đơn vị đo đếm được, tập hợp được, phân phối được, trả lương hàng loạt được, trên bình diện toàn xã hội (hay toàn cầu), và vì thế có thể khai thác hay bóc lột được. Tiến trình xã hội hoá lao động bao gồm sự biến dạng lao động đơn thuần thành lao động với tư cách tư liệu sản xuất chung, tập thể. Vậy, “xã hội hoá lao động” gồm việc biến cá thể độc lập thành chỉ còn một mặt biểu hiện đơn thuần của con người toàn diện.

Mặt biểu hiện ấy, ta có thể hiểu như ở Mỹ ngày nay, gồm chỉ một bó (tập hợp) nét [*bundle of features*] tiêu biểu chuẩn mực bình quân (do đó trừu tượng) tính toán trả lương được, theo các tiêu chí một nền sản xuất xã hội, như mức kinh nghiệm, độ tuổi, giới tính, sắc tộc, sức khoẻ, trình độ học vấn, v.v. Trong quá trình sản xuất, bản thân con người bị “nhốt” chung vào cỗ máy sản xuất, mặc dù chỉ được trả lương theo một số tiêu chí kể trên. Trong thời gian bán lao động ấy, lương trả cho từng người độc lập, nhưng bị “nhốt” tập thể, các lao động tập thể (như vác tảng đá cần 10 người, chuyên ngói lên tầng cao dây chuyền 10 người,...) tăng năng suất là của chủ. Ngày nay, một nhân viên sáng tác trong giờ làm việc, dù đã làm đủ hay thừa trách nhiệm, dù sáng tác ấy khác công việc sở, sáng tác riêng ấy có thể là của chủ.

Cương lĩnh dùng từ “xã hội hoá” cùng nghĩa với đoạn trích của Marx ở trên:

“Mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản giữa tính chất xã hội hóa ngày

¹¹ <http://www.marxists.org/archive/marx/works/1867-c1/ch32.htm>. Marx viết: “As soon as this process of transformation has sufficiently decomposed the old society from top to bottom, as soon as the laborers are turned into proletarians, their means of labor into capital, as soon as the capitalist mode of production stands on its own feet, then the further socialization of labor and further transformation of the land and other means of production into socially exploited and, therefore, common means of production, as well as the further expropriation of private proprietors, takes a new form. That which is now to be expropriated is no longer the laborer working for himself, but the capitalist exploiting many laborers. This expropriation is accomplished by the action of the immanent laws of capitalistic production itself, by the centralization of capital. One capitalist always kills many. Hand in hand with this centralization, or this expropriation of many capitalists by few, develop, on an ever-extending scale, the co-operative form of the labor-process, the conscious technical application of science, the methodical cultivation of the soil, the transformation of the instruments of labor into instruments of labor only usable in common, the economizing of all means of production by their use as means of production of combined, socialized labor, the entanglement of all peoples in the net of the world-market, and with this, the international character of the capitalistic regime.”

càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa ngày càng sâu sắc...”

[xem đoạn II.3 trong “Quá độ lên xã hội chủ nghĩa ở nước ta”]

Điều cần nhắc lại ở đây, kinh doanh cổ phần nhằm xã hội hoá sản xuất kinh doanh và sở hữu ghi trong *Dự thảo*, khi tham gia kinh doanh cổ phần trong “tập đoàn kinh tế khu vực” hay “đẩy mạnh và mở rộng diện cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, kể cả các tổng công ty nhà nước”¹²—thì vấn đề chiếm hữu của công thành tư bản (quyền tài sản, quyền sử dụng đất,...) riêng của người trách nhiệm (ban giám đốc) hết sức rõ.

2. Cách dùng từ “xã hội hoá” của Lê-nin

Nghĩa thứ hai của từ “xã hội hoá” theo Lê-nin cũng vẫn đặt trên cơ sở mặt biểu hiện cấp cao của lao động/tư liệu sản xuất trên bình diện toàn xã hội trong giai đoạn nhà nước thay mặt xã hội làm chủ, tổ chức lao động, quản lý sản xuất, “kiểm kê và phân phối hợp lý” tư liệu sản xuất xuyên qua luật pháp và chính trị, toàn phần hay gần toàn phần. Lê-nin viết:

“Khi chúng ta vẫn còn trong khuôn khổ sản xuất hàng hoá và tư bản chủ nghĩa, bãi bỏ tư hữu đất đai là quốc hữu hoá đất đai. Từ ‘xã hội hoá’ chỉ biểu lộ khuynh hướng, ước mơ, một bước sửa soạn tiến tới chủ nghĩa xã hội.”¹³

Tuy từ “xã hội hoá” ở câu trên tối nghĩa, nhưng có thể giải thích bằng trích đoạn của Lê-nin so sánh “xã hội hoá” với “tịch thu”, trong hành động nhà nước chuyển sở hữu một ngành kinh tế về tay mình:

“Xã hội hoá khác với tịch thu chính ở chỗ người ta có thể tịch thu chỉ với ‘sự quyết tâm’, không cần có năng lực kiểm kê và phân phối hợp lý những cái đã tịch thu, trong khi người ta không thể xã hội hoá nếu thiếu năng lực đó.”¹⁴

Trần Hải Hạc¹⁵ phê phán,

... “Độc quyền hoá và nhà nước hoá, hai xu thế này vẽ ra viễn cảnh của một chủ nghĩa tư bản có nền sản xuất hoàn toàn xã hội hoá với một nhà nước thực sự kiểm soát và điều tiết nền sản xuất đó. Với nội dung đó, chủ nghĩa tư bản nhà nước là

¹² *Dự thảo*, op. cit.

¹³ “Insofar as we remain within the framework of commodity production and capitalism, the abolition of private ownership of land is nationalisation of the land. The term ‘socialisation’ merely expresses a tendency, a desire, the preparation for the transition to socialism.” trích Lê-nin trong *Subservience to the bourgeoisie in the guise of “economic analysis”*, xem <http://www.marxists.org/archive/lenin/works/1918/prrk/subservience.htm>.

¹⁴ “Yesterday, the main task of the moment was, as determinedly as possible, to nationalise, confiscate, beat down and crush the bourgeoisie, and put down sabotage. Today, only a blind man could fail to see that we have nationalised, confiscated, beaten down and put down more than we have had time to count. The difference between socialisation and simple confiscation is that confiscation can be carried out by “determination” alone, without the ability to calculate and distribute properly, whereas socialization cannot be brought about without this ability.” trích Lê-nin trong “Về bệnh “ấu trĩ” cánh tả và bệnh tiểu tư sản”, báo *Pravda*, 9-11.5.1918, in lại tại <http://www.marxists.org/archive/lenin/works/1918/may/09.htm>.

¹⁵ Trần Hải Hạc, “Học thuyết Marx, Đảng Cộng sản Việt Nam và vấn đề bóc lột”, *Thời Đại Mới* số 8, 2005.

người dọn đường cho chủ nghĩa xã hội, là ‘*phòng chò để đi vào*’ chủ nghĩa xã hội. Trong một văn bản 1917, Lê-nin viết rằng ‘*chủ nghĩa xã hội chỉ là độc quyền tư bản nhà nước*’ ...¹⁶ Nghĩa là giữa chủ nghĩa tư bản nhà nước và chủ nghĩa xã hội, sự khác nhau chỉ ở chỗ nhà nước nằm vào tay của ai mà thôi... Mặt khác nền kinh tế xã hội chủ nghĩa quy lại thành một nền sản xuất xã hội hoá, tức là khía cạnh phát triển sức sản xuất đường như lần át hoàn toàn khía cạnh cách mạng trong quan hệ sản xuất... Điển hình là lập luận của Stalin theo đó điều khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản ở chỗ nền sản xuất xã hội hoá phù hợp với chế độ công hữu trong khi nó mâu thuẫn với chế độ tư hữu.”

Phần trên là giới thiệu những cách dùng từ “xã hội hoá” trong “công thức” của Lê-nin:

- “*nền kinh tế xã hội chủ nghĩa quy lại thành một nền sản xuất xã hội hoá*”, và
- “*chủ nghĩa xã hội chỉ là độc quyền tư bản nhà nước được thiết lập để phục vụ lợi ích của toàn dân*”.

Tuy nhiên, vấn đề ai thật sự là chủ tư liệu sản xuất, vấn đề bóc lột và thay đổi quan hệ sản xuất trong một nhà nước xã hội chủ nghĩa mãi mãi là ba vấn đề chính đáng và then chốt. Nhà nước Cộng hoà Liên bang Xô-viết Nga sau khi thành lập phải đương đầu với chiến tranh, phân phối và chi viện thặng dư trong nghĩa vụ nhà nước, nghĩa vụ liên bang, nghĩa vụ quốc tế, chạy đua vũ trang, v.v. (là những tổn kém mà hiện nay Việt Nam không gặp phải). Về thứ hai “*được thiết lập để phục vụ lợi ích của toàn dân*” là cần thiết đối với Lê-nin, những cuộc tranh luận giữa Lê-nin và Trotsky và các nhóm khác nhau giúp nhà nước Liên Xô xác định thế nào là “*phục vụ lợi ích của toàn dân*”—tuy nhiên từ đó, điều cần nghiên cứu thêm là định chế quyền làm chủ, hay quyền công dân, hay công dân làm chủ như thế nào đối với sở hữu của toàn dân ghi trong các hiến pháp của Liên Xô (1918, 1924, 1936, 1977) để tìm ra và ngăn chặn những sai lầm quá lạm của nhà nước.

Khái niệm “xã hội hoá” cấp cao theo nghĩa của Marx trong kinh tế thị trường thời nay đã xảy ra trên nhiều lãnh vực kinh tế, từ sản xuất hàng hoá đến dịch vụ đến kinh tế thông tin, từ lao động đơn thuần đến lao động trí óc,... Nó cho phép toàn cầu hoá kinh tế. Phần kinh tế thuộc nhà nước ở một nước đang phát triển có lẽ không phải tìm ra cách gì mới để “xã hội hoá”.

Trong bài này chúng tôi chỉ tập trung vào cách dùng từ “xã hội hoá” trong *Dự thảo*—riêng từ văn bản này, chúng ta có thể hình dung một tình huống phức tạp hơn công thức của Lê-nin. Vậy xin chuyển sang một số bối cảnh xung quanh từ “xã hội hoá”—bối cảnh nhà nước xã hội chủ nghĩa.

2. Xã hội hoá và xã hội chủ nghĩa

¹⁶ Lê-nin viết: “Vì chủ nghĩa xã hội chỉ là một bước nữa quá độc quyền tư bản nhà nước. Hay, nói cách khác, chủ nghĩa xã hội chỉ là độc quyền tư bản nhà nước *được thiết lập để phục vụ lợi ích của toàn dân* và trong chừng mực đó không còn là độc quyền tư bản nhà nước nữa” [For socialism is merely the next step forward from state-capitalist monopoly. Or, in other words, socialism is merely state-capitalist monopoly *which is made to serve the interests of the whole people* and has to that extent *ceased* to be capitalist monopoly].” Trích “Chúng ta có thể tiến bộ được không nếu không dám tiến lên chủ nghĩa xã hội?”, trong tập *Tai hoạ gần kề và cách chống lại*, xem <http://www.marxists.org/archive/lenin/works/1917/ichtci/11.htm>.

Khi nhắc đến “xã hội hoá”, người ta nghĩ đến “xã hội chủ nghĩa”. Một là, vì Marx sáng tác hai từ: “xã hội hoá” để mô tả quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa, và “chủ nghĩa xã hội” để nói về một xã hội không còn “người bóc lột người”. Khi viết *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Marx nhắc đến “chủ nghĩa xã hội” nhưng không nhắc đến khái niệm “xã hội hoá”. Hai là, Lê-nin sử dụng hai khái niệm này, biến chúng thành một hệ thống tư tưởng, dùng của cải tập trung của nhà nước để đẩy mạnh xã hội hoá nền sản xuất trong câu “*nền kinh tế xã hội chủ nghĩa quy lại thành một nền sản xuất xã hội hoá*”. Nói chung, một nhà nước xã hội chủ nghĩa có mục tiêu “xã hội hoá” sản xuất kinh doanh và sở hữu—một khái niệm hoàn toàn tư bản—“*để phục vụ lợi ích của toàn dân*” trên thực tế định chế nào bảo đảm mục tiêu đó, sau kinh nghiệm của Liên Xô?

a. Xã hội chủ nghĩa và Cương lĩnh

Đối với chúng tôi, *Dự thảo* có hợp với chủ nghĩa Marx, hay một số các phạm trù Mác-xít, hay không, không phải là vấn đề của bài. Nhà nghiên cứu đọc hoặc đánh giá các chính sách của một nước hay một chính đảng trong thể loại “*báo cáo chính trị*” cơ bản dựa trên tình hình cụ thể. Nước Việt Nam hiện nay, hay trong tương lai gần, chưa phải là một nước xã hội chủ nghĩa, chỉ là một nước đang phát triển theo kinh tế thị trường. Từ “xã hội chủ nghĩa” trong tên gọi “Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam” mang nghĩa ý thức hệ, vẫn chỉ là “định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Vì mô hình thiết lập một nước xã hội chủ nghĩa vẫn còn có nhiều bàn cãi, nên các điều ghi trong đoạn 1, Phần IV “Phát huy mọi nguồn lực, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” có thể coi là định nghĩa cụm từ “định hướng xã hội chủ nghĩa” của *Dự thảo* cho Việt Nam ít ra trong 5 năm tới:

“1 - Nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở nước ta là:

Thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn nội lực và ngoại lực, nâng cao đời sống nhân dân. Đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người dân vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.

Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo,... giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Hoàn thiện chế độ phân phối theo lao động, hiệu quả kinh tế, mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của

Đảng.”

Nếu lấy những từ “xã hội chủ nghĩa” ra khỏi đoạn trên, nó vẫn giữ nguyên nghĩa và không mất nghĩa. Nó cho phép tình hình và ý muốn của một nước có thể nhìn dưới nhiều góc cạnh ý thức hệ khác nhau. Những câu hỏi đặt ra cho đoạn trên về ý nghĩa và tính thực thi đều phải đặt trên cơ sở vô tư với mọi ý thức hệ (cái mà người ta hay gọi là “tính quy luật”).

Định nghĩa trên có thể nói dùng quyền lực nhà nước để điều khiển kinh tế thị trường nhằm giải quyết những vấn đề xã hội, mà kinh tế thị trường tự nó dừng đọng. Nói “dừng đọng” trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay ở bất cứ nước nào có nghĩa là “định hướng tư bản chủ nghĩa”.

b. Xã hội chủ nghĩa và toàn cầu hoá

Ở đây nhen nhúm một câu hỏi: liệu quyền lực của một nhà nước hiện nay trong bối cảnh toàn cầu hoá có thể điều khiển kinh tế thị trường vì “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” được không? Kinh nghiệm các nước đang phát triển theo kinh tế thị trường hiện nay (theo dự báo tình hình thế giới trong *Cương lĩnh* và nhất là *Dự thảo*) đang trả lời “khó”. Khó, trong khách quan. Cách vận hành của tư bản toàn cầu xuyên quốc gia đã có thừa khả năng vượt qua rào cản của chủ nghĩa yêu nước để lôi cuốn tư bản nội địa vào dòng tư bản xuyên quốc gia. Tư bản nội địa không đủ khả năng đối chọi với tư bản toàn cầu khi một nước đang phát triển bước vào luật chơi “tự do thương mại” [*free trade*]. Các nước xã hội chủ nghĩa không còn nữa, lực kinh tế ấy biến mất, nhà nước Việt Nam đang đứng một mình như mọi nước đang phát triển khác. Các tập đoàn tư bản xuyên quốc gia luôn luôn tìm thị trường lao động rẻ nhất (đa số ở các nước đang phát triển) và bán cho thị trường tiêu thụ đắt nhất (đa số ở các nước đã phát triển). Không có lý do nào buộc tư bản toàn cầu chịu trách nhiệm xã hội với một nước nào. Xin đừng cử một ví dụ, công ty giày thể thao *Nike* và vấn đề xã hội ở Việt Nam, hay những bất công xảy ra ngay trong xưởng làm giày mang nhãn hiệu của *Nike*—trong luật pháp và hợp đồng, những bất công ấy không nằm trong trách nhiệm của *Nike*.

Định nghĩa “xã hội chủ nghĩa” trong *Cương lĩnh* có tầm nhìn khác hơn *Dự thảo* trong bối cảnh một thế giới hội nhập, toàn cầu hoá định hướng tư bản chủ nghĩa:

“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:

- do nhân dân lao động làm chủ.
- có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.
- có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.
- các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.
- có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.”

Cũng thế, khi lấy từ “xã hội chủ nghĩa” ra khỏi đoạn trên, nội dung của nó cũng không thay đổi. Cơ sở của “nhân dân lao động làm chủ xã hội” và “công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu”, một phần đã được xác định xa hơn nữa trong *Hiến pháp*, trong đó ghi những điều sau đây là thuộc sở hữu của toàn dân:

“Đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời, phần vốn và tài sản do Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp, công trình thuộc các ngành và lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, kỹ thuật, ngoại giao, quốc phòng, an ninh cùng các tài sản khác mà pháp luật quy định là của Nhà nước, đều thuộc sở hữu toàn dân.” [xem Điều 17 *Hiến Pháp* 1992]

Hiến pháp đã cho người dân Việt Nam một cơ sở pháp lý cao nhất để trả lời ai là chủ sở hữu và chủ những gì. Cách “làm chủ” như thế nào là thuộc định chế hợp hiến của pháp luật theo nguyện vọng của công dân.

Cần nhắc lại, tình hình kinh tế và chính trị của Việt Nam hiện nay khác hẳn tình hình kinh tế và chính trị của Liên Xô trước đây, cụ thể, Việt Nam là một nước đang phát triển, diện tích chỉ bằng một bang của Liên Xô, nên vấn đề bóc lột và thâm lạm sở hữu toàn dân trong khuôn khổ *Hiến pháp* giao cho nhà nước càng dễ thấy và càng khó giải thích. Theo thông lệ nhiều nước, bóc lột, thâm lạm, tham nhũng ở khu vực này giải quyết bằng luật hình sự.

c. Xã hội chủ nghĩa và các nước đang phát triển

Trong các cuộc gặp gỡ quốc tế, nhiều nước đang phát triển trong hệ thống tư bản ngày càng “nóng ruột” về sự chối bỏ trách nhiệm của tư bản toàn cầu và nội địa, như diễn đàn *World Social Forum*, đã kêu gọi “Một thế giới khác là khả thi!” [*Another world is possible!*], hay gần đây nhất, “Xã hội chủ nghĩa là khả thi!” [*Socialism is possible!*].

Nếu so Việt Nam với 6 nước Nam Mỹ¹⁷ có chính quyền thiên tả, thì các nước này đều giàu hơn Việt Nam, nhưng thiếu một nhân tố ổn định và một lực lượng lớn có một chương trình dài hơi. Tình hình chuyển biến ở Nam Mỹ (phong trào ủng hộ *Bolivarian Alternative* thay thế cho *Free Trade Area of the Americas*) cho thấy “kinh tế thị trường” đơn thuần đối với họ không phải là lời giải mà một nước đang phát triển mong muốn. Toàn cầu hoá lôi cuốn “tư bản” nội địa ra ngoài nhanh chóng, để lại một xã hội thiếu vốn giải quyết vấn đề xã hội. Ở đây, *Hiến pháp* Việt Nam dường như hé mở một khả năng: trong bối cảnh toàn cầu hoá, khi tư bản toàn cầu chạy trốn trách nhiệm xã hội đối với nhân dân trong nước “mẹ” và trong các nước chúng đầu tư, một nhà nước có của cải toàn dân để hỗ trợ các tiêu chuẩn như “điều hoà quyền lợi”, bảo vệ môi trường và con người, vì dân chủ, đứng về phía những người lao động, nông dân, trí thức... vốn là những đối tượng “bóc lột” của tư bản mà họ không đủ khả năng tự vệ. Việt Nam có thuận lợi lịch

¹⁷ Venezuela với Tổng thống Hugo Chavez, Bolivia với Evo Morales thêm vào danh sách chính quyền cánh tả, trong đó đã có Cuba với Fidel Castro, El Salvador với Mặt trận Farabundo Marti, Nicaragua với Violetta Chamorro và Sandinistas. Tổng thống Luiz Inácio Lula da Silva cánh tả đã bắt đầu quay hướng phải. Ứng cử viên cánh tả Ollanta Humala ở Peru đang mạnh. Cần chú ý đến Tổng Thống Nestor Kirchner của Argentina. Argentina và Uruguay mới đây đã theo Venezuela không gửi quân vào *School of Americas* vì giải pháp này vi phạm nhân quyền.

sử là có những công ty quốc doanh lớn như dầu hoả, quặng mỏ, v.v. do nhà nước thiết lập ra ngay từ đầu, đất đai thuộc sở hữu toàn dân, ... không phải làm động tác quốc hữu hoá như các nước đang phát triển khác để tài nguyên không rơi vào tay nước ngoài. Vấn đề kế tiếp là “xã hội hoá” như thế nào để đạt lợi nhuận cao nhất cho xã hội, giảm thiểu bóc lột, kèm theo với tính trong suốt (*transparency*) để công dân có thể theo dõi.

Vậy đề tạm kết luận, từ “xã hội hoá” trong *Dự thảo* tuy không có định nghĩa, theo chúng tôi nên có, nhưng ngữ cảnh, và bối cảnh của *Cương lĩnh* dùng từ này theo Marx, và các công thức của Lê-nin về “xã hội hoá” trong một nước xã hội chủ nghĩa, cho phép chúng ta nhận ra các phạm trù nghĩa của từ này và nghĩa của nó phải có tính cách hệ thống. Nghĩa của từ “xã hội hoá” đầu tiên nhất là đưa một cách có hệ thống mọi loại tư liệu sản xuất kinh doanh và sở hữu lên toàn xã hội như mô tả của Marx về chủ nghĩa tư bản. Nhưng sở hữu của mọi loại tư liệu sản xuất và vốn ở Việt Nam đã được định nghĩa theo *Hiến pháp*, nhất là điều 17, là sở hữu của toàn dân—tức là phần “công” của xã hội có kinh tế và sở hữu nhiều thành phần. Từ “xã hội hoá” gần đây các bộ giáo dục, y tế, ... hay kinh doanh cổ phần, dùng tràn lan đồng nghĩa với chuyển chi phí từ nhà nước thành tư nhân có nhiều phần sai với *Hiến pháp*. Tuy nhiên, báo chí không phải là *Dự thảo*, *Cương lĩnh* hay *Hiến pháp*, nên chúng tôi không chú ý nêu ra bàn cãi. Thêm nữa, cả *Cương lĩnh* lẫn *Dự thảo* không đưa ra phương án có tính hệ thống để bảo đảm “sở hữu toàn dân”, nhất là khi đảng viên Đảng Cộng sản có thể là nhà tư bản, và ai cũng nghĩ rằng của công đã thành của riêng của người được cử thay mặt nhà nước quản lý của cái ấy.

C. Một cách “xã hội hoá” nhìn từ góc độ kinh tế thị trường

Dự thảo viết “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng, sản xuất tư liệu sản xuất và dịch vụ quan trọng của nền kinh tế, vào một số lĩnh vực công ích”.¹⁸ Vậy “xã hội hoá” trong những lĩnh vực công ích là như thế nào trong các nước tư bản?

Ở đây, chúng tôi xin nhắc lại một nhận xét về một phần của giải pháp “xã hội hoá” bằng định chế theo *Hiến pháp* nhìn từ phía kinh tế thị trường, gồm có 2 phần, phần nhà nước và phần “xã hội”. Chúng tôi xin lược trích một vài điều trong *Hiến pháp* ghi song đôi:

- “Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát triển nền văn hoá Việt Nam...” (Điều 30)
- “Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát triển các di sản văn hoá dân tộc...” (Điều 34)
- “Nhà nước đầu tư, phát triển và thống nhất quản lý sự nghiệp bảo vệ sức khỏe của nhân dân, huy động và tổ chức mọi lực lượng xã hội xây dựng và phát triển nền y học Việt Nam theo hướng dự phòng;...” (Điều 39)
- “Nhà nước, xã hội, gia đình và công dân có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em; thực hiện chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình.” (Điều 40)
- “Nhà nước và xã hội phát triển nền thể dục, thể thao dân tộc, khoa học và nhân dân. Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao...” (Điều 41)
- “Nhà nước và xã hội phát triển du lịch, mở rộng hoạt động du lịch trong nước và du lịch quốc tế.” (Điều 42)
- “Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục.” (Điều

¹⁸ *Dự thảo*, op. cit.

65)

- “Người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa được Nhà nước và xã hội giúp đỡ.” (Điều 67)
- vân vân.

Những trách nhiệm ghi trong *Hiến pháp* ở trên thật là to lớn. Rõ ràng hiện nay, dưới nền kinh tế thị trường, nhà nước với tư tưởng bao sân hoàn toàn bị lúng túng, và không khai thác nổi của cải ghi trong Điều 17. Khối của cải này của toàn dân ít nước có và còn giữ. Trong bối cảnh toàn cầu hoá, phải chăng nhà nước và xã hội phải tối ưu hoá bằng định chế cách nào thu được lợi nhiều nhất cho xã hội? Ngày nay, ngay ở các nước phát triển, doanh nghiệp nhà nước thường không còn là lực lượng đẩy nhanh và mạnh xã hội hoá sản xuất và mang lại lợi nhuận cho ngân sách như thời Lê-nin nữa. Nhà nước tìm cách chuyển sang tư nhân. Dưới đây, chúng tôi xin đưng cử một cách nhìn về quy chế công ty không vụ lợi và công ích trong tiến trình “xã hội hoá” ở Việt Nam.

Trong bài viết năm 1992 về khía cạnh kinh tế của hoạt động nghệ thuật và giáo dục và vai trò của các hoạt động không vụ lợi¹⁹ Ts Vũ Quang Việt cho thấy một vẻ quan trọng trong nền kinh tế thị trường: đó là quy chế công ty không vụ lợi. Khái niệm “không vụ lợi” trong luật công ty là một nhu cầu hoàn thiện thể chế “xã hội hoá” những phần ghi trong *Hiến pháp*, nhất là Điều 17, mà nhà nước và xã hội chưa đảm đương nổi.

Một trong những nhiệm vụ của nhà nước là đưa các thành phần kinh tế, kể cả các hoạt động cứu trợ, xung phong, quyên góp, làm việc thiện,... không tư lợi, vào “tầm mắt” của nhà nước như là một định chế hoàn chỉnh, vì chúng thật sự đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế. Mặt khác, các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, v.v. và một số hoạt động kinh tế thuộc sở hữu toàn dân trong *Hiến pháp* là những hoạt động không thể giao cho tư nhân một cách chung chung. Ngày nay vì thiếu ngân sách, nhiều Bộ tại Việt Nam đã đưa ra biện pháp “xã hội hoá” chung chung—mà thực chất là giao phần tốn kém cho dân. Kết quả, người nghèo bị loại ra mạng lưới phục vụ của nhà nước, như y tế, giáo dục, văn hoá, v.v. Vấn đề này ngay từ khởi thủy của các nước theo kinh tế thị trường, đã gọi là “của công” [*public good*] vì đặc tính công ích của sản phẩm.

Cách tính của họ là, dù thu thuế cách nào, nhà nước cũng không đủ khả năng chi trả cho việc sản xuất “của công” nằm trong trách nhiệm của nhà nước. Họ dùng quy chế công ty không vụ lợi, định nghĩa rõ phần nào thuộc ngân sách nhà nước, và phần còn lại, những ngành nào tư nhân được phép đầu tư và sản xuất “của công”, được miễn thuế trong luật công ty, thuộc phần công ty không vụ lợi để hỗ trợ cho nhà nước. Ví dụ, bộ luật công ty của tiểu bang New York, hơn một nửa dành cho các ngành kinh tế tư nhân được phép hoạt động không vụ lợi. *Port Authority* (chủ toà nhà *World Trade Center* bị tai nạn ngày 11.9.2001) là một công ty không vụ lợi xây dựng và khai thác sân bay, cảng, xa lộ, v.v. của 3 tiểu bang New York, New Jersey và Connecticut. Công ty không vụ lợi không được đem lãi chia cho những người góp vốn ban đầu [có thể coi là cổ phần viên vì những người này muốn nắm vai trò quyết định trong ban giám đốc], mà phải tái đầu tư. Công ty

¹⁹ Vũ Quang Việt & Ngô Thanh Nhân, “Thủ tìm hiểu khía cạnh kinh tế của hoạt động nghệ thuật và giáo dục và vai trò của các hoạt động không vụ lợi trong một nền kinh tế thị trường” *Diễn Đàn Người Việt* 6-7 (5/1992), tr. 35-40. Montréal, Canada.

phải khai thuế như một công ty vụ lợi, theo đúng luật công ty, nhưng được phép giữ lại phần thuế phải đóng để sử dụng. Phần miễn thuế này coi như của nhà nước và xã hội đóng góp cho hoạt động của công ty (ở Mỹ thuế khoảng 40% thu nhập), và nó là đòn bẩy để nhà nước buộc các công ty này phải làm đúng luật và phải thực sự sản xuất của công. Trường học, nhà thương, bảo tàng, v.v. “tư” là các công ty dịch vụ nằm trong quy chế công ty không vụ lợi. Cũng thế, hoạt động xoá đói giảm nghèo, hoạt động của Hội Phụ nữ, của Đoàn Thanh niên, của Hội Chữ thập Đỏ, của Hội Nạn nhân Chất độc Da cam/Dioxin Việt Nam, v.v. do nhân dân đóng góp để xây trường, xây bệnh xá, làm đường, cứu lụt, cứu đói, thương binh liệt sĩ, v.v. đều góp phần không nhỏ vào phát triển nền kinh tế của Việt Nam—mà cách tính tổng sản lượng hiện nay ở Việt Nam chưa ghi nhận. Tại Mỹ, nhà nước có thể lượng hoá các mục tiêu phát triển xã hội, “nhìn thấy” qua thống kê một bộ phận đóng góp vào kinh tế. Người dân, các trung tâm nghiên cứu, có thể dùng thống kê, hiểu và theo dõi các hoạt động này theo công ích.

D. Thay lời kết

Nhà nghiên cứu có thể nhìn từ góc cạnh Mác-xít, hoặc trong cách nhìn của một chủ nghĩa nào khác, để khảo sát tính nhất quán hệ thống trong *Dự thảo* và các văn kiện pháp luật liên quan, như *Hiến pháp* và dựa trên cả những chứng cứ cụ thể của tình hình phát triển kinh tế thị trường hiện nay tại Việt Nam.

Từ đó chúng tôi thích thú cách đặt các nhận định về chủ nghĩa Mác và vấn đề bóc lột trong bài của Trần Hải Hạc²⁰ vì những nhận xét cập nhật, mô tả đúng các quan tâm trong các cuộc đấu tranh gay gắt ngày nay của người lao động tại Mỹ trong và ngoài công đoàn, và vai trò của chính phủ và các chính đảng. Những vấn đề đang xảy ra ở Việt Nam không khác những cuộc đấu tranh của các nước đang phát triển hiện nay. Lý luận trong bài này cho thấy khái niệm “xã hội hoá” nền sản xuất theo Marx và Lê-nin, không loại trừ các phát triển tư bản và thị trường, nhưng vẫn có ích lợi thiết thực đối với sự phát triển của Việt Nam, trong đó định tính “xã hội hoá” sản xuất (không phải chỉ là “chung”), kinh doanh và sở hữu, kể cả trong dịch vụ, trong các hoạt động không vụ lợi, trong vấn đề “bóc lột” và “sở hữu” của cả hệ thống, nhất là nội dung của “sở hữu” và “bóc lột” trong từ “nhà nước” vẫn còn là một thử thách—một điều dễ quên đối với một nước đang bận phát triển.



²⁰ Op. cit.